

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 19-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước
Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí P, sinh năm 2002 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966 và bà Trần Thị M, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam ngày 09/02/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

2. Em Võ Tuấn A, sinh ngày 04/7/2006. Nơi cư trú: Khóm Z, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người đại diện của em Võ Tuấn A: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khóm Z, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, bị cáo Nguyễn Chí P uống rượu bia chung với Võ Tuấn A, sinh ngày 04/7/2006 ngụ ở khóm Z, Phường Y, thị xã D tại nhà của P thuộc Khóm X, Phường Y, thị xã D. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, P rủ Tuấn A đi qua nhà bị hại Phạm Quốc T để đánh ông T vì ông T chửi cha của bị cáo P thì Tuấn A đồng ý. P đi xuống nhà sau lấy con dao thái lan có cán quấn băng keo màu đen dài khoảng 20 cm, cây dũ 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 60cm bỏ vào trong quần và cây đèn đội đầu màu xanh đưa cho Tuấn A rọi đi qua nhà ông T. Khi đi được khoảng 30 mét, Tuấn A nhặt được 01 khúc cây tre dài khoảng 01 mét đưa cho P để đánh ông T. Khi đến nhà ông T, Tuấn A đi vào rọi đèn để xem ông T có nhà không, lúc này P đang đứng ở ngoài cửa. Tuấn A thấy ông T đang ngủ mới đi ra nói với P là “ông nằm trong mừng kìa”, P mới đi vào dùng cây tre đánh ông T hai cái thì cây bị gãy. P mới lấy cây dao trong người ra đâm vào người ông T trúng tay, ông T mới đứng dậy lùi vào vách nhà thì P tiếp tục đâm trúng vào giường ngủ nên gãy dao. Tiếp đó, P lấy cây dũ 03 khúc đánh liên tiếp nhiều cái vào người ông T, ông T dùng hai tay đỡ, rồi tung vách nhà bỏ chạy ra ngoài. Trong lúc P đánh thì Tuấn A rọi đèn cho P. Sau đó ông T được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã D.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 172/21/TgT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Gãy xương bàn ngón V bàn tay phải, tỉ lệ 6%; gãy đốt gần xương đốt ngón III, IV, V bàn tay trái tỉ lệ 6%; gãy xương đốt giữa ngón V bàn tay phải, tỷ lệ 1%; sẹo nhỏ vùng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, tỷ lệ 1%, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Quốc T là 13%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải là vật cứng có cạnh sắc, vật gây ra thương tích ở bàn tay phải và bàn tay trái là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, truy tố bị cáo Nguyễn Chí P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị là 2.000.000 đồng, còn hai khoản tiền mất thu nhập 39.000.000 đồng thì bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản hợp lý và bị cáo sẽ đồng ý một mình bồi thường cho bị hại, không yêu cầu em Võ Tuấn A phải liên đới chịu trách nhiệm cùng bị cáo.

Bị hại Phạm Quốc T yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại chỉ yêu cầu một mình bị cáo phải bồi thường 41.000.000 đồng, trong đó chi phí điều trị là 2.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong 03 tháng là 27.000.000 đồng (90 ngày x 300.000 đồng) và

tiền mất thu nhập của người nuôi nuôi bệnh trong 02 tháng là 12.000.000 đồng (60 ngày x 200.000 đồng).

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cán dao; 01 lưỡi dao bằng kim loại và 01 cây đèn màu xanh. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản chi phí hợp lý để buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tại Khóm X, Phường Y, thị xã D, bị cáo Nguyễn Chí P đã có hành vi xông vào nhà rồi dùng dao, khúc tre và cây dũ 03 khúc đâm, đánh liên tiếp vào người của ông Phạm Quốc T, gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng điều khiển hành vi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng các loại hung khí đánh nhau là sẽ gây ra thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn chuyện nợ nần giữa cha bị cáo với bị hại mà bị cáo đã ngang nhiên xông vào nhà và gây ra thương tích cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị là 2.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong 03 tháng là 27.000.000 đồng (90 ngày x 300.000 đồng) và tiền mất thu nhập của người nuôi nuôi bệnh trong 02 tháng là 12.000.000 đồng (60 ngày x 200.000 đồng), tổng cộng các khoản là 41.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với khoản mất thu nhập của bị hại và người nuôi bệnh, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi gây ra thương tích do bị cáo thực hiện đã được chứng minh và bị cáo đã thừa nhận, do đó có căn cứ

phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vết thương của bị hại nằm ở cả hai bàn tay, cụ thể là gãy đốt gần xương đốt ngón III, IV, V bàn tay trái tỉ lệ 6%; gãy xương đốt giữa ngón V bàn tay phải, tỷ lệ 1%; sẹo nhỏ vùng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, tỷ lệ 1%. Xét thấy, mặc dù bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh khoảng thời gian bị mất thu nhập nhưng bị hại có công việc là làm thuê, làm thợ hồ, là công việc lao động tay chân, việc xảy ra thương tích ở cả hai bàn tay sẽ có ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng lao động và thu nhập của chính bản thân bị hại, do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận 2/3 mức yêu cầu của bị hại, cụ thể là 02 tháng bị mất thu nhập tương đương với 18.000.000 đồng.

Đối với người nuôi bệnh, theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm cả chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị. Trong vụ án này chưa có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Hồng L đã chăm sóc bị hại trong thời gian 02 tháng, tuy nhiên như đã nhận định ở trên thì thương tích của bị hại có ảnh hưởng đến khả năng lao động và sinh hoạt hàng ngày, đồng thời thương tích ở hai bàn tay thì thời gian đầu cũng cần phải có người chăm sóc, hỗ trợ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận mức bồi thường 01 tháng, tương ứng với 6.000.000 đồng.

Xét ý kiến của bị cáo và bị hại chỉ xác định trách nhiệm bồi thường thuộc về một mình bị cáo mà không yêu cầu em Võ Tuấn A cùng liên đới bồi thường, đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa hai người, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Như vậy, tổng cộng các khoản bị cáo phải bồi thường là 26.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng: 01 cán dao thái bằng nhựa màu vàng, bên ngoài được quấn băng keo đen; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng đã bị uốn cong; 01 cây đèn pin loại đội đầu, màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại hoặc tố cáo đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Đồng thời, các hoạt động thu thập chứng cứ đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cán dao thái bằng nhựa màu vàng, bên ngoài được quấn băng keo đen, dài 10 cm, rộng 02 cm;
- 01 (một) lưỡi dao kim loại màu trắng đã bị uốn cong, dài 08 cm, rộng 1,5 cm, trên lưỡi dao có dính máu;
- 01 (một) cây đèn loại đội đầu, màu xanh, có viên chá màu đen, nút màu đỏ, loại đèn đội đầu nhưng không có dây đội.

3. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí P phải bồi thường cho bị hại Phạm Quốc T số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng L 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tx. Duyên Hải;
- Công an Tx. Duyên Hải;
- Chi cục THADS Tx. Duyên Hải;
- UBND xã Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài

